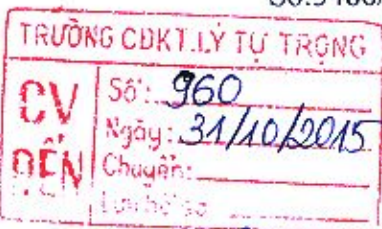


Số: 3488/TB-GDDĐT-HSSV Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2015



THÔNG BÁO

Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật
cho học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố năm 2015
với chủ đề “Thanh thiếu niên trường học với pháp luật”

Kg: Thầy Đe
Cô Nguyễn
Nguyễn
Tiếp theo Kế hoạch 47/KHPH-STP-GDDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức Hội thi “Học sinh, sinh viên Thành phố với pháp luật” năm 2015. Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo một số nội dung như sau:

1. Vòng 1 (sơ kết):

- Thí sinh dự thi: Học sinh, sinh viên các trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung cấp, Cao đẳng trực thuộc.

- Hình thức: Thi viết.

- Các đơn vị vào đường dẫn để tải bộ đề thi <http://www.mediafire.com/download/jaw0bkvg5q8f912/dethi.rar>. Các trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung cấp, Cao đẳng trực thuộc có trách nhiệm triển khai thực hiện vòng sơ loại cuộc thi cho đơn vị.

- Mỗi đơn vị chấm và chọn 10 bài thi xuất sắc nhất nộp về Phòng Công tác HSSV Sở Giáo dục và Đào tạo (số 66-68 Lê Thánh Tôn, quận 1). Trên tờ giấy làm bài, thí sinh phải ghi rõ họ, tên, trường, lớp ở góc trái phía trên (bài dự thi viết trên khổ giấy A4 theo chiều dọc). Yêu cầu bài dự thi phải trả lời đầy đủ 50 câu trắc nghiệm và 01 câu tình huống.

2. Vòng 2 (vòng chung kết)

- Thời gian tổ chức: dự kiến 06/12/2015 từ 7h30 đến 11h30.

- Địa điểm: sẽ thông báo sau

3. Lưu ý:

- Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ nhận bài thi, chấm thi và tổng hợp kết quả thi. Căn cứ kết quả thi, Sở Giáo dục và Đào tạo lập danh sách 08 đội dự thi Vòng Chung kết (04 đội có điểm thi viết bình quân cao nhất của khối các Trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên; 04 đội điểm thi viết bình quân cao nhất của khối Trung cấp, Cao đẳng).

- Thời gian nộp bài hạn chót là ngày 15/11/2015 để tiến hành chấm chọn ra các đội có số điểm cao nhất tham dự vòng chung kết cấp thành phố như đã nêu trên. Nếu quá thời qui định, Ban Tổ chức không nhận bài dự thi của những đơn vị nộp trễ.

Trên đây là những nội dung bổ sung trong Hội thi “Học sinh, sinh viên Thành phố với pháp luật” năm 2015 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị chú ý thực hiện đầy đủ.

Nơi nhận:

- Các trường THPT, TTGDTX, TCCN, CĐ;
- Giám đốc Lê Hồng Sơn;
- Phó Giám đốc Bùi Thị Diễm Thu;
- Lưu: VP; HSSV.

**TL.GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV**

(Đã ký)

Nguyễn Minh

BỘ ĐỀ THI
VÒNG LOẠI

**Hội thi “Học sinh, sinh viên Thành phố với pháp luật”
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2015**

A. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

1. Cấu trúc đề thi

- Trắc nghiệm 60 câu (60 điểm: 1 câu /10 điểm)
- Tự luận (40 điểm)

2. Phương thức trả lời

- Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào câu trả lời.
- Tự luận: Trả lời đúng trọng tâm, có trích dẫn căn cứ pháp lý.

B. ĐỀ THI

I. TRẮC NGHIỆM

PHẦN 1
HIẾN PHÁP 2013

1. Bản Hiến pháp hiện hành của nước ta là Hiến pháp năm:

- a) 1980;
- b) 1992;
- c) 2001;
- d) 2013.

2. Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, cấp chính quyền địa phương gồm:

- a) Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định;
- b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định;
- c) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định;
- d) Cả 3 câu đều sai.

3. Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp,.....giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”

- a) Kiểm tra;
- b) Giám sát;
- c) Kiểm soát;
- d) Cả 3 câu đều sai.

4. Nhận định nào sau đây là đúng:

- a) Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước;
- b) Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước;
- c) Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân;
- d) Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ đại diện thông qua Hội đồng nhân dân.

5. Cơ cấu của Chính phủ bao gồm:

- a) Chính phủ gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- b) Chính phủ gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng;
- c) Chính phủ gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- d) Chính phủ gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ.

6. Nhiệm kỳ của Chính phủ được quy định như thế nào?

- a) Nhiệm kỳ của Chính phủ là 03 năm;
- b) Nhiệm kỳ của Chính phủ là 05 năm;
- c) Nhiệm kỳ của Chính phủ theo nhiệm kỳ của Quốc hội;
- d) Nhiệm kỳ của Chính phủ theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Chính phủ tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Quốc hội khoá mới thành lập Chính phủ mới.

7. Hiến pháp, được thông qua khi có ít nhất bao nhiêu đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành?

- a) 1/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành;
- b) 2/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành;
- c) 1/2 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành;
- d) 3/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

8. Trong bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì Quốc hội là:

- a) Cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất;
- b) Cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân;
- c) Cơ quan có quyền lập hiến, lập pháp;
- d) Cả A, B, C đều đúng

9. Trong bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay, Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt Nhà nước CHXHCN Việt Nam về:

- a) Điều hành mọi hoạt động của đất nước;
- b) Quyết định những vấn đề quan trọng nhất của đất nước;
- c) Đối nội và đối ngoại;
- d) Cả A, B, C đều đúng

10. Thủ tướng Chính phủ do ai bầu?

- a) Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- b) Quốc hội;

- c) Chủ tịch nước;
- d) Chính phủ.

PHẦN 2

LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

- 11. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông gồm những phương tiện nào?**
- a) Người điều khiển xe cơ giới;
 - b) Người điều khiển xe thô sơ;
 - c) Người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ;
 - d) Cả 03 đối tượng trên.
- 12. Khái niệm “Người điều khiển giao thông” được hiểu như thế nào là đúng?**
- a) Là người điều khiển phương tiện tham gia giao thông;
 - b) Là người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông tại nơi thi công, nơi ùn tắc giao thông, ở bến phà, tại cầu đường bộ đi chung với đường sắt;
 - c) Là cảnh sát giao thông; người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông tại nơi thi công, nơi ùn tắc giao thông, ở bến phà, tại cầu đường bộ đi chung với đường sắt;
 - d) Tất cả đều đúng
- 13. Trên đường giao thông, khi hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với hiệu lệnh của đèn hoặc biển báo thì người tham gia giao thông phải chấp hành theo hiệu lệnh nào?**
- a) Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;
 - b) Hiệu lệnh của đèn điều khiển giao thông;
 - c) Hiệu lệnh của biển báo hiệu đường bộ;
 - d) Tất cả đều đúng.
- 14. Hành vi đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh môi trường tham gia giao thông đường bộ có bị cấm hay không?**
- a) Không nghiêm cấm;
 - b) Bị nghiêm cấm;
 - c) Bị nghiêm cấm tùy theo các tuyến đường;
 - d) Bị nghiêm cấm tùy theo loại xe.
- 15. "Người tham gia giao thông đường bộ" gồm những thành phần nào?**
- a) Người điều khiển, người sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ;
 - b) Người điều khiển, dẫn dắt súc vật;
 - c) Người đi bộ trên đường bộ;
 - d) Cả ba thành phần nêu trên.
- 16. Bảo đảm an toàn giao thông đường bộ là trách nhiệm của ai?**
- a) Là trách nhiệm của ngành Giao thông vận tải;
 - b) Là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và của toàn xã hội;
 - c) Là trách nhiệm của Cảnh sát giao thông;
 - d) Tất cả đều sai.

17. Mọi hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ được xử lý như thế nào?

- a) Phải được xử lý nghiêm minh;
- b) Phải được xử lý kịp thời;
- c) Phải được xử lý đúng pháp luật;
- d) Cả ba ý trên.

18. Khi vượt xe khác phải đảm bảo những điều kiện gì?

- a) Không có chướng ngại vật ở phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt;
- b) Xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải, xe vượt phải vượt về bên trái (trừ các trường hợp đặc biệt);
- c) Phải báo hiệu bằng đèn hoặc còi, trong đô thị và khu đông dân từ 22h đến 5h chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn;
- d) Tất cả những điều kiện trên.

19. Khi điều khiển xe chạy trên đường người lái xe cần mang theo các loại giấy tờ gì?

- a) Giấy phép lái xe, đăng ký xe, giấy phép lưu hành xe;
- b) Giấy phép lái xe, đăng ký xe, giấy vận chuyển, chứng minh nhân dân;
- c) Lệnh vận chuyển, đăng ký xe, giấy phép lưu hành xe;
- d) Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đó, giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật và giấy phép vận chuyển (nếu loại xe đó cần phải có).

20. Người tham gia giao thông đường bộ phải có trách nhiệm gì khi nghe thấy tín hiệu của các xe ưu tiên?

- a) Phải nhanh chóng giảm tốc độ, tránh hoặc dừng lại sát lề đường bên phải để nhường đường;
- b) Cấm các hành vi gây cản trở xe ưu tiên;
- c) Cả hai loại trách nhiệm trên;
- d) Tất cả đều sai.

21. Xe gắn máy, mô tô 2 bánh được chở nhiều nhất là mấy người?

- a) Hai người kể cả người lái;
- b) Ngoài người lái xe chỉ được thêm một người ngồi phía sau và một trẻ em;
- c) Ngoài người lái xe được chở thêm hai người lớn trong trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu hoặc áp giải người phạm tội;
- d) Cả ý B, và ý C

22. Người tham gia giao thông khi phát hiện công trình đường bộ bị hư hỏng hoặc bị xâm hại, phải có những nghĩa vụ gì?

- a) Kịp thời báo cáo cho chính quyền địa phương;
- b) Kịp thời báo cáo cho cơ quan quản lý đường bộ hoặc cơ quan công an nơi gần nhất, để xử lý;
- c) Trong trường hợp cần thiết có biện pháp báo hiệu ngay cho người tham gia giao thông biết;
- d) Tất cả các nghĩa vụ trên

23. Biển báo hiệu cấm xe mô tô hai bánh đi vào?

- a) **Biển 1;**
- b) Biển 2;
- c) Cả 2 biển;
- d) Tất cả đều sai.



24. Biển nào chỉ đường dành cho người đi bộ, các loại xe không được đi vào khi gặp biển này?

- a) Biển 1;
- b) Biển 1 và 3;
- c) Biển 3;
- d) Cả ba biển.



25. Biển nào cấm xe đạp đi vào?

- a) Biển 1;
- b) Biển 2;
- c) Biển 3;
- d) Tất cả đều đúng.



PHẦN 3
VỀ BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

26. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa IX) đã thông qua Nghị quyết về việc phê chuẩn Công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển năm 1982 vào ngày, tháng, năm nào?

- a) Ngày 23/6/1994;
- b) Ngày 13/6/1994;
- c) Ngày 11/6/1994;
- d) Ngày 03/6/1994.

27. Nguyên tắc quản lý và bảo vệ biển được ghi trong Điều 4 Luật Biển Việt Nam như thế nào?

- a) Quản lý và bảo vệ biển được thực hiện thống nhất theo quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và các điều ước quốc tế khác mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;
- b) Các cơ quan, tổ chức và mọi công dân Việt Nam có trách nhiệm bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển đảo và quần đảo, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển;
- c) Nhà nước giải quyết các tranh chấp liên quan đến biển đảo với các nước khác bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, pháp luật và thực tiễn quốc tế;
- d) Cả 3 phương án trên.

28. Lãnh hải là vùng biển:

- a) Tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của nước Việt Nam;
- b) Chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển;
- c) Nhà nước thực hiện chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ như trên lãnh thổ đất liền;
- d) Cả 3 câu đều sai.

29. Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam phải tuân thủ nội dung nào sau đây:

- a) Tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam;
- b) Tôn trọng quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và lợi ích quốc gia của Việt Nam;
- c) Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan;
- d) Cả 3 câu đều đúng.

30. Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở gọi là:

- a) Nội thủy;
- b) Vùng tiếp giáp lãnh hải;
- c) Vùng đặc quyền kinh tế;
- d) Thềm lục địa.

31. Đảo nhân tạo, thiết bị, công trình trên biển bao gồm:

- a) Các giàn khoan trên biển hoặc các thiết bị chuyên dùng để thăm dò, khai thác và sử dụng biển;
- b) Các loại báo hiệu hàng hải;
- c) Các thiết bị, công trình khác được lắp đặt và sử dụng ở biển;
- d) Cả 3 câu đều đúng.

32. Đảo là một vùng đất tự nhiên:

- a) Có nước bao bọc;
- b) Khi thủy triều lên vùng đất vẫn ở trên mặt nước;
- c) Là bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam;
- d) Cả 3 câu đều đúng.

33. Trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam, tổ chức, cá nhân không được tiến hành các hoạt động nào sau đây:

- a) Khai thác trái phép tài nguyên sinh vật, đánh bắt hải sản trái phép;
- b) Xây dựng, lắp đặt, sử dụng trái phép các thiết bị, công trình nhân tạo;
- c) Gây ô nhiễm môi trường biển;
- d) Cả 3 câu đều đúng.

34. Hành vi hủy hoại rạn san hô, thảm cỏ biển, thảm rong biển bị phạt tiền:

- a) Từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng;
- b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;
- c) Từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;
- d) Từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

35. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nào sau đây:

- a) Hành vi sử dụng điện lưới để khai thác thủy sản;
- b) Hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ trên tàu cá hoặc phương tiện nổi khác xảy ra trên biển;
- c) Hành vi sử dụng vật liệu nổ để khai thác thủy sản trên biển;
- d) Cả 3 câu đều sai.

36. Hành vi hoạt động khai thác thủy sản trong vùng biển Việt Nam của tàu cá nước ngoài mà không có giấy phép hoạt động thủy sản bị phạt tiền:

- a) 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;
- b) 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;
- c) 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;
- d) 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

37. Hình thức xử phạt đối với hành vi sử dụng vật liệu nổ để khai thác thủy sản trên biển là:

- a) Phạt tiền;
- b) Phạt tiền và tịch thu vật liệu nổ;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép khai thác thủy sản từ 3 đến 6 tháng;
- d) Câu B và C đúng.

38. Bờ biển Việt Nam dài bao nhiêu km?

- a) 2500 km;
- b) 3060 km;
- c) 3260 km;
- d) 3860 km.

39. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào của nước ta?

- a) Tỉnh Quảng Ninh;
- b) Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- c) Tỉnh Khánh Hòa;
- d) Tỉnh Bình Thuận.

40. Mỏ dầu khí lớn nhất của nước Việt Nam thuộc tỉnh nào sau đây:

- a) Tỉnh Kiên Giang;
- b) Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- c) Tỉnh Ninh Thuận;
- d) Tỉnh Bình Thuận.

41. Vùng biển ven bờ Việt Nam có khoảng bao nhiêu hòn đảo?

- a) Khoảng 1.000 hòn đảo lớn, nhỏ;
- b) Khoảng 1.000 hòn đảo lớn, nhỏ và 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa;
- c) Khoảng 2.000 hòn đảo lớn, nhỏ và 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa;
- d) Khoảng 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ và 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

42. Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã thông qua Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 09/2/2007 về chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020 gồm nội dung nào sau đây:

- a) Nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, phát huy mọi tiềm năng từ biển;
- b) Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế- xã hội với bảo đảm quốc phòng- an ninh;
- c) Tranh thủ hợp tác quốc tế và bảo vệ môi trường;
- d) Cả 3 câu đều đúng

43. Quần đảo Trường Sa cách quần đảo Hoàng Sa khoảng 200 hải lý về phía Nam, bao gồm:

- a) 50 đảo nhỏ, bãi ngầm, bãi san hô và chia làm 10 cụm đảo;
- b) 100 đảo nhỏ, bãi ngầm, bãi san hô và chia làm 10 cụm đảo;
- c) 150 đảo nhỏ, bãi ngầm, bãi san hô và chia làm 05 cụm đảo;
- d) 200 đảo nhỏ, bãi ngầm, bãi san hô và chia làm 05 cụm đảo.

44. Việt Nam đã cùng các quốc gia trong khối ASEAN và Trung Quốc ký kết bản tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên biển Đông (DOC), đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề trên biển và duy trì ổn định ở khu vực. Buổi ký kết diễn ra vào thời gian nào ? Tại đâu ?

- a) Ngày 04/11/2002 tại Campuchia;
- b) Ngày 04/10/2004 tại Thái Lan;
- c) Ngày 26/6/2001 tại Indonexia;
- d) Cả 3 câu đều sai.

PHẦN 4

Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Luật Thanh niên, Luật hôn nhân và Gia đình.

45. Những quy định về hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh:

- a) Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh trung học phải đảm bảo tính văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học;
- b) Trang phục của học sinh phải chỉnh tề, sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường;
- c) Cả a và b đều đúng;
- d) Cả a và b đều sai.

46. Học sinh không được quyền:

- a) Nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt;
- b) Tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống;
- c) Gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng;
- d) Sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định;

47. Hành vi học sinh không được làm:

- a) Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.
- b) Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.
- c) Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy
- d) Cả a, b và c đều đúng.

48. Hành vi học sinh được làm:

- a) Sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục;
- b) Tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống;
- c) Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng;
- d) Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng;

49. Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện được nhà trường và các cấp quản lý giáo dục khen thưởng bằng các hình thức nào sau đây:

- a) Khen trước lớp, trước trường;
- b) Khen thưởng danh hiệu học sinh tiên tiến, học sinh giỏi;

- c) Cấp giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, nếu đạt thành tích trong các kỳ thi, hội thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- d) Tất cả các hình thức trên.

50. Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện có thể được khuyên răn hoặc xử lý kỉ luật theo các hình thức nào sau đây:

- a) Phê bình trước lớp, trước trường; Khiển trách và thông báo với gia đình;
- b) Cảnh cáo ghi học bạ;
- c) Buộc thôi học có thời hạn;
- d) Tất cả các hình thức trên.

51. Trang phục của học sinh phải:

- a) Chỉnh tề, sạch sẽ, gọn gàng;
- b) Thích hợp với độ tuổi;
- c) Thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường;
- d) Cả a, b và c đều đúng.

52. Tuổi học sinh trường trung học:

- a) Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 10 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 14 tuổi.
- b) Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.
- c) Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 12 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 16 tuổi.
- d) Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 13 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 17 tuổi.

53. Học sinh không được lưu ban quá bao nhiêu lần trong một cấp học?

- a) Quá 01 lần trong một cấp học.
- b) Quá 02 lần trong một cấp học.
- c) Quá 02-03 lần trong một cấp học.
- d) Quá 03 lần trong một cấp học.

54. Học sinh không được làm những điều:

- a) Sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học.
- b) Chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục.
- c) Cả a và b đều sai.
- d) Cả a và b đều đúng.

55. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh trung học phải:

- a) Đảm bảo tính văn hoá.
- b) Phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học.
- c) Cả a và b đều đúng.
- d) Cả a và b đều sai.

56. Nghiêm cấm thanh niên thực hiện các hành vi nào sau đây:

- a) Vận chuyển, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.
- b) Hoạt động mại dâm, đánh bạc, tham gia các tệ nạn xã hội khác;
- c) Mua, bán, trao đổi, tàng trữ, sử dụng văn hoá phẩm có nội dung độc hại; Gây rối trật tự công cộng;
- d) Tất cả các hành vi trên.

57. Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống: “Bảo vệ Tổ quốc là.....của thanh niên”

- a) Nghĩa vụ;
- b) Nghĩa vụ thiêng liêng;
- c) Quyền cao quý;
- d) Nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý.

58. Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 cấm các hành vi nào sau đây:

- a) Kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo;
- b) Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;
- c) Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ;
- d) Cả a, b và c đều đúng.

59. Quyền và nghĩa vụ của con:

- a) Được cha mẹ thương yêu, tôn trọng, thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp về nhân thân và tài sản theo quy định của pháp luật; được học tập và giáo dục; được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức;
- b) Có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình;
- c) Cả a và b đều đúng;
- d) Cả a và b đều sai.

60. Con từ đủ bao nhiêu tuổi có thể tự mình quản lý tài sản riêng hoặc nhờ cha mẹ quản lý?

- a) Từ đủ 13 tuổi trở lên;
- b) Từ đủ 14 tuổi trở lên;
- c) Từ đủ 15 tuổi trở lên;
- d) Từ đủ 16 tuổi trở lên.

II. TỰ LUẬN. Viết tối đa 1000 từ

Em hãy phân tích những lỗi vi phạm giao thông của các bạn học sinh trong ảnh dưới đây.
Em hãy nói lên cảm nghĩ của bản thân. Nếu các bạn vi phạm là bạn cùng lớp với Em, Em sẽ làm gì để khuyên các bạn thực hiện đúng quy định Pháp luật?



**Hội thi “Học sinh, sinh viên Thành phố với pháp luật”
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2015**

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN

Họ và tên học sinh:

Ngày, tháng, năm sinh:

Trường:

Lớp:

Số điện thoại liên hệ:

Lưu ý: Số thứ tự trong câu trả lời dưới đây tương ứng với số thứ tự câu hỏi trong đề thi. Đối với mỗi câu hỏi, học sinh khoanh tròn vào câu trả lời đúng. Học sinh dự thi gửi phiếu trả lời trắc nghiệm và tự luận cho Ban tổ chức (Không cần gửi kèm đề thi).

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

Câu	1....	A	B	C	D
Câu	2....	A	B	C	D
Câu	3....	A	B	C	D
Câu	4....	A	B	C	D
Câu	5....	A	B	C	D
Câu	6....	A	B	C	D
Câu	7....	A	B	C	D
Câu	8....	A	B	C	D
Câu	9....	A	B	C	D
Câu	10..	A	B	C	D

Câu	11...	A	B	C	D
Câu	12...	A	B	C	D
Câu	13...	A	B	C	D
Câu	14...	A	B	C	D
Câu	15...	A	B	C	D
Câu	16...	A	B	C	D
Câu	17...	A	B	C	D
Câu	18...	A	B	C	D
Câu	19...	A	B	C	D
Câu	20...	A	B	C	D
Câu	21...	A	B	C	D
Câu	22...	A	B	C	D
Câu	23...	A	B	C	D
Câu	24...	A	B	C	D
Câu	25...	A	B	C	D
Câu	26...	A	B	C	D
Câu	27...	A	B	C	D
Câu	28...	A	B	C	D
Câu	29...	A	B	C	D
Câu	30...	A	B	C	D
Câu	31...	A	B	C	D
Câu	32...	A	B	C	D
Câu	33...	A	B	C	D
Câu	34...	A	B	C	D
Câu	35...	A	B	C	D

Câu	36...	A	B	C	D
Câu	37...	A	B	C	D
Câu	38...	A	B	C	D
Câu	39...	A	B	C	D
Câu	40...	A	B	C	D
Câu	41...	A	B	C	D
Câu	42...	A	B	C	D
Câu	43...	A	B	C	D
Câu	44...	A	B	C	D
Câu	45...	A	B	C	D
Câu	46...	A	B	C	D
Câu	47...	A	B	C	D
Câu	48...	A	B	C	D
Câu	49...	A	B	C	D
Câu	50...	A	B	C	D
Câu	51...	A	B	C	D
Câu	52...	A	B	C	D
Câu	53...	A	B	C	D
Câu	54...	A	B	C	D
Câu	55...	A	B	C	D
Câu	56...	A	B	C	D
Câu	57...	A	B	C	D
Câu	58...	A	B	C	D
Câu	59...	A	B	C	D
Câu	60...	A	B	C	D

PHẦN 2: TỰ LUẬN: Viết tối đa 1000 từ

Em hãy phân tích những lỗi vi phạm giao thông của các bạn học sinh trong ảnh dưới đây.

Em hãy nói lên cảm nghĩ của bản thân. Nếu các bạn vi phạm là bạn cùng lớp với Em, Em sẽ làm gì để khuyên các bạn thực hiện đúng quy định Pháp luật?

[illegible]

This image shows a full page of a document template designed for handwritten notes or essays. It features approximately 28 horizontal ruling lines spaced evenly down the page. Each line is composed of three dots: a solid top dot, a dashed middle line, and a solid bottom dot, providing a guide for letter height and placement. The margins are consistent on all sides, leaving space for a header or title at the top. The entire page is otherwise blank, with no text or other markings.